

Số: 58607/CT-TTHT  
V/v trả lời chính sách thuế.

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2017

Kính gửi: Công ty TNHH thương mại Boo  
(Đ/c: Số 19A Đặng Trần Côn – Q. Đống Đa - Hà Nội)  
MST: 0103469019

Trả lời công văn số 03/08/2017 ngày 11/08/2017 của Công ty TNHH thương mại Boo, Cục Thuế Thành phố Hà Nội có ý kiến như sau:

Căn cứ Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế

+ Tại Khoản 21 Điều 4 GTGT quy định đối tượng không chịu thuế:

*“21. Chuyển giao công nghệ theo quy định của Luật chuyển giao công nghệ; chuyển nhượng quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của Luật sở hữu trí tuệ. Trường hợp hợp đồng chuyển giao công nghệ, chuyển nhượng quyền sở hữu trí tuệ có kèm theo chuyển giao máy móc, thiết bị thì đối tượng không chịu thuế GTGT tính trên phần giá trị công nghệ, quyền sở hữu trí tuệ chuyển giao, chuyển nhượng; trường hợp không tách riêng được thì thuế GTGT được tính trên cả phần giá trị công nghệ, quyền sở hữu trí tuệ chuyển giao, chuyển nhượng cùng với máy móc, thiết bị.*

...”

+ Tại Điều 11 quy định thuế suất 10%.

Căn cứ Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/8/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam:

+ Tại Điều 6 quy định đối tượng chịu thuế GTGT:

*“1. Dịch vụ hoặc dịch vụ gắn với hàng hoá thuộc đối tượng chịu thuế GTGT do Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài cung cấp trên cơ sở hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu sử dụng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng tại Việt Nam (trừ trường hợp quy định tại Điều 2 Chương I), bao gồm:*

*- Dịch vụ hoặc dịch vụ gắn với hàng hoá thuộc đối tượng chịu thuế GTGT do Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài cung cấp tại Việt Nam và tiêu dùng tại Việt Nam;*

...”

+ Tại tiết a Khoản 2 Điều 12 quy định: tỉ lệ % thuế GTGT tính trên doanh thu đối với ngành dịch vụ là 5%.

+ Tại Điều 7 quy định thu nhập chịu thuế TNDN:

“...

- Thu nhập từ tiền bản quyền là khoản thu nhập dưới bất kỳ hình thức nào được trả cho quyền sử dụng, chuyển quyền sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ, bản quyền phần mềm (bao gồm: các khoản tiền trả cho quyền sử dụng, chuyển giao quyền tác giả và quyền chủ sở hữu tác phẩm; chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp; chuyển giao công nghệ, bản quyền phần mềm).

“Quyền tác giả, quyền chủ sở hữu tác phẩm”, “Quyền sở hữu công nghiệp”, “Chuyển giao công nghệ” quy định tại Bộ Luật Dân sự, Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Chuyển giao công nghệ và các văn bản hướng dẫn thi hành.

...”

+ Tại tiết a khoản 2 Điều 13 quy định: tỉ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế đối với thu nhập bản quyền là 10%.

Căn cứ Công văn số 15888/BTC-CST ngày 07/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn chính sách thuế nhà thầu đối với hoạt động chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu.

Căn cứ các quy định trên, trường hợp nhà thầu nước ngoài ký hợp đồng cho phép Công ty TNHH thương mại Boo được sử dụng hình ảnh là bản quyền của nhà thầu nước ngoài trên sản phẩm quần áo thời trang của Công ty mà phát sinh khoản thu nhập được trả cho quyền sử dụng nhãn hiệu phù hợp với quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ thì khoản thu nhập này thuộc đối tượng chịu thuế GTGT, thuế suất thuế GTGT là 10% (nếu áp dụng theo phương pháp khấu trừ) hoặc tỉ lệ (%) thuế GTGT tính trên doanh thu tính thuế là 5% (nếu áp dụng theo phương pháp trực tiếp) và chịu thuế TNDN theo tỉ lệ % thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế là 10%.

Cục thuế TP Hà Nội trả lời để Công ty TNHH thương mại Boo được biết./

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CCT Đống Đa;
- Phòng Pháp chế;
- Lưu: VT, TTHT(2).(6;3)



Mai Sơn